

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày: 21 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương.

Bà Lê Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị M, sinh ngày: 20/9/1983 tại: Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn TP, xã PT, huyện L, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 09/12; nghề nghiệp: Nhân viên nhà nghỉ A; con ông Lê Quang C, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (Đã ly hôn); con: Có 01 người con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Học hết lớp 09/12 thì nghỉ học. Năm 1997 đạt huy chương Bạc bơi lội cự ly 800m tự do tại giải vô địch trẻ quốc gia tại TN. Sau khi nghỉ học vào tỉnh BR - VT làm công nhân đến năm 2002 về quê lập gia đình. Đến năm 2005 vào thành phố Đà Nẵng sinh sống và làm việc. Từ tháng 06/2019 làm việc tại nhà số

06 NBK, H, Quảng Bình. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 đến nay tại thôn TP, xã PT, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Thanh S, sinh ngày 21/5/2005; địa chỉ: Đội 1, thôn QH, xã LT, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Chị Cao Thị Kim L, sinh ngày 09/6/1982; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 07/10/1971; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
4. Anh Trần Thông M, sinh ngày 13/11/1986; địa chỉ: Thôn T, xã HN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
5. Anh Lê Xuân N, sinh ngày 19/12/1995; địa chỉ: Thôn BCH, xã HN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
6. Anh Trương Văn B, sinh ngày 01/9/1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã AN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
7. Anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 21/7/1997; địa chỉ: Thôn TD, xã HN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
8. Chị Lữ Thị L, sinh ngày 20/11/1987; HKTT: HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An; địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố ĐĐ, phường ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
9. Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 02/10/1977; địa chỉ tạm trú: Số 44, đường MĐC, phường ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
10. Chị Mai Thị M, sinh ngày 30/8/1999; địa chỉ: Tổ 9, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt
11. Chị Trần Thị Bích T, sinh ngày 15/6/1994; địa chỉ: xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thành niên anh Hoàng Anh S:*

1. Bà Trần Thị Minh K, sinh ngày 12/3/1974; địa chỉ: Đội 1, thôn QH, xã LT, huyện L, tỉnh Quảng Bình. (Mẹ đẻ S). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*

+ *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Ngọc T, sinh ngày 20/10/1959; địa chỉ: Tổ dân phố ĐĐ, phường

ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, Lê Xuân N, Trần Thông M, Nguyễn Thành L và Trương Văn B rủ nhau đi mua dâm. Khi đi đến nhà số 06 đường NBK, phường HĐ(nay là phường ĐH), thành phố H. Căn nhà này là của Cao Thị Kim L thuê sau đó nhờ Lê Thị và Hoàng Thanh S trông coi, dọn dẹp nhà. Do đã từng đến mua dâm ở đây, Lê Xuân N biết rõ số tiền mua dâm mỗi lần là 300.000 đồng và thanh toán sau khi mua dâm xong nên khi đến đây cả 04 người vào bên trong ngồi đợi. N là người trực tiếp giao dịch với M. Hoàng Thanh S (sinh ngày 21/5/2005) là người môi giới mại dâm nên khi thấy 04 người thì S trực tiếp vẫy khách vào. Sau khi đón được khách S gọi 04 gái mại dâm là Lữ Thị L, Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Thị Bích T và Mai Thị M đến. Lê Thị M hướng dẫn khách mua dâm và gái bán dâm lên các phòng đã mở cửa từ trước. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đồng Hới phối hợp với Công an phường HĐ kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang ở phòng 202 Trần Thông M và Trần Thị Bích T, phòng 203 Lê Xuân N và Mai Thị M, phòng 302 Trương Văn B và Nguyễn Thị Mỹ T, phòng 303 Nguyễn Thành L và Lữ Thị L đang mua bán dâm.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 1.200.000 đồng tiền mua dâm của Lê Xuân N, Trần Thông M, Nguyễn Thành L và Trương Văn B mỗi người 300.000 đồng; 01 bao cao su hiệu VIPPLUS mới bị xé bao chưa sử dụng; 02 bao cao su hiệu VIPPLUS đã qua sử dụng và 89 bao cao su hiệu VIPPLUS chưa sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSĐH-TA ngày 01 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Lê Thị M ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Lê Thị M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác; bố bị cáo ông Lê Quang C là thương binh hạng 4/4 được Nhà nước công nhận và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì nên thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 327; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lê Thị M từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, hoãn gian thử thách 60 (Sáu mươi) Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Lê Thị M, vì bị cáo hiện nay không có công việc, không có thu nhập ổn định.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Nguyên nhân xuất phát từ nhu cầu mua dâm của các khách mua dâm, các gái bán dâm từ nhiều nơi về tập trung tại khu vực tổ dân phố ĐT, phường HĐ (nay là phường ĐH), thành phố H để hoạt động bán dâm kiếm tiền. Lê Thị M là người làm tại nhà nghỉ A khi phát hiện hoạt động mua bán dâm diễn ra ở khu vực này nên đã sử dụng nhà nghỉ A làm nơi chứa mại dâm để thu lợi. Vì thế, ngày 02/01/2020, Lê Thị M đã có hành vi chứa 04 người bán dâm tại số 06 đường NBK, phường HĐ (nay là phường ĐH), thành phố H. Hành vi của Lê Thị M phạm vào tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Lê Thị M là người đã trưởng thành, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi chứa mại dâm là một trong những nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Biết được tính nguy hiểm cho xã hội của tệ nạn mại dâm và việc pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của M đã làm suy thoái đạo đức xã hội, nếp sống văn minh đô thị, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa ở địa phương, gây bức xúc trong dư luận xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, hiện đang nuôi con một mình; có nơi cư trú rõ ràng. Nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện lao động, chăm lo cho gia đình và phối hợp cùng địa phương giám sát, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Thị M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị M đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Năm 1997, được huy chương Bạc giải vô địch trẻ quốc gia bộ môn Bơi 800m; bố bị cáo ông Lê Quang C là thương binh hạng 4/4 được Nhà nước công nhận và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Lê Thị M có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 1.200.000 đồng tiền mua dâm của Lê Xuân N, Trần Thông M, Nguyễn Thành L và Trương Văn B mỗi người 300.000 đồng; tổng số tiền mua dâm là 1.200.000 đồng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.200.000 đồng được nộp vào tài khoản số: 3949005496100000 vào ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đối với: 01 bao cao su hiệu Vip Plus màu vàng đã bị xé của Lê Xuân N và Mai Thị M chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Vip Plus màu vàng đã qua sử dụng của Trương Văn B và Nguyễn Thị Mỹ T; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu

Vip Plus màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Thành L và Lữ Thị L và 89 bao cao su hiệu Vip Plus chưa sử dụng là những vật chứng được dùng vào việc mua bán dâm. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Tất cả các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[6] Trong vụ án có Hoàng Thanh S là đối tượng vậy, gọi 04 khách vào mua dâm và gọi gái bán dâm đến để Lê Thị M thực hiện hành vi chứa mại dâm tại nhà nghỉ A. S thực hiện hành vi khi được 14 tuổi, 7 tháng, 12 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 05/3/2020, Công an thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” đối với Hoàng Thanh S về hành vi dẫn dắt hoạt động mua dâm, bán dâm, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Đối với Cao Thị Kim L không biết về hành vi chứa mại dâm của Lê Thị M, môi giới mại dâm của Hoàng Thanh S nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới đã xử phạt hành chính Lê Xuân N, Trần Thông M, Nguyễn Thành L, Trương Văn B mỗi người 750.000 đồng về hành vi mua dâm, quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lữ Thị L, Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Thị Bích T, Mai Thị M mỗi người 200.000 đồng về hành vi bán dâm, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Tại phiên tòa cũng cần răn đe, nhắc nhở các đối tượng trên trong công tác phòng chống các tệ nạn xã hội cũng như cần có lối sống văn minh, lành mạnh.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lê Thị M còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, hiện nay bị cáo không có việc làm, chỉ làm công ăn lương không có thu nhập, M phải nuôi con một mình nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị M phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2020.

Giao bị cáo Lê Thị M cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền này đã được nộp vào tài khoản số: 3949005496100000 vào ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su hiệu Vip Plus màu vàng đã bị xé của Lê Xuân N và Mai Thị M chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Vip Plus màu vàng đã qua sử dụng của Trương Văn B và Nguyễn Thị Mỹ T; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Vip Plus màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Thành L và Lữ Thị L và 89 bao cao su hiệu Vip Plus chưa sử dụng. Các vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thị M phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2020). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

